**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn: Toán- Lớp 2**

**BÀI: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 20 | *Ngày soạn:………………………………* |
| Số tiết: | *Ngày dạy:………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Thành lập bảng nhân 2

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 2

- Vận dụng bảng nhân 2, tính nhẩm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa; 20 khối lập phương.

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa, Vở bài tập, 10 khối lập phương; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2’** | **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động  *\*Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS hát và thực hiện động tác theo lời bài hát | - Cả lớp hát và thực hiện động tác theo lời bài hát |
| **3’** | **2. Ôn bài**  *\*Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức đã học  *\*Cách tiến hành:*  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai đúng, Ai nhanh”. Giáo viên yêu cầu các nhóm tìm kết quả của phép tính 2 x 5 =? (Dựa vào cách tính tổng các số hạng bằng nhau). Ai nhanh nhất và đúng, được gắn bảng lên trước lớp.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: ***Bảng nhân 2 (Tiết 1)*** | - Các nhóm tiến hành thực hiện vào bảng con  2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10  Như vậy: 2 x 5 = 10  - Nhận xét, lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài |
| **15’** | **3. Khám phá**  ***3.1. Thành lập bảng nhân 2***  *\*Mục tiêu:* Thành lập được bảng nhân 2  *\*Cách tiến hành:*  - GV đặt vấn đề: Nếu ta lập một bảng nhân và học thuộc thì sẽ biết ngay kết quả, không cần đếm, không cần tính tổng.  *\** Thành lập bảng nhân 2  - GV gắn lên bảng lớp bảng nhân 2 chưa hoàn chỉnh  2 x 1 = 2 x 6 =  2 x 2 = 2 x 7 =  2 x 3 = 2 x 8 =  2 x 4 = 2 x 9 =  2 x 5 = 2 x 10 =  - Cả lớp cùng thực hiện một trường hợp trong bảng, chẳng hạn: 2 x 4 = ?  GV chỉ vào phép tính và hỏi: 2 được lấy mấy lần?  - GV yêu cầu HS thể hiện 2 lần 4  GV hỏi: Vậy 2 nhân 4 bằng mấy ?  (Lưu ý: HS có thể tìm kết quả bằng cách đếm hay thực hiện phép cộng).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả các phép nhân trong bảng  - GV mời đại diện các nhóm nêu lần lượt kết quả các phép nhân trong bảng  - GV hoàn thiện bảng nhân.  - Nhận xét, sửa sai (nếu có)  ***3.2. Học thuộc bảng nhân 2*** *(HS không sử dụng SGK)*  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh học thuộc bảng nhân 2  *\*Cách tiến hành:*  GV hướng dẫn HS nhận xét bảng nhân 2 bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Thừa số thứ nhất là mấy ?  + Các thừa số thứ hai trong bảng nhân 2 có gì đặc biệt ?  + Các tích trong bảng nhân 2 có gì đặc biệt ?  - GV tổ chức cho HS học thuộc bảng nhân 2  - GV che một số tích rồi che một số thừa số thứ lại, HS đọc để khôi phục bảng.  - GV che toàn bộ bảng, HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - GV mời HS đọc lại toàn bảng nhân  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS theo dõi, lắng nghe  - HS quan sát  - HS theo dõi, thực hiện  - 2 được lấy 4 lần  - HS có nhiều cách thể hiện  2 x 4 = 8  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày  - HS theo dõi  - HS quan sát, lắng nghe  + Thừa số thứ nhất đều là 2  + Thừa số thứ hai: các số lần lượt từ 1 đến 10  + Tích: các số đếm thêm 2, từ 2 đến 10  - HS học thuộc các tích trong bảng nhân 2 (Mỗi HS đọc một vài số).  - HS đọc để khôi phục bảng.  - HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - HS đọc lại bảng nhân ( cá nhân, đồng thanh)  - HS lắng nghe |
| **10’** | **4. Thực hành, luyện tập**  *\*Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức vừa học so sánh hai số, nhận biết được biểu tượng nhiều hơn, ít hơn.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  - Vậy đếm thêm 2, cũng là tích trong bảng nhân 2 (Từ bé đến lớn và ngược lại)  - Yêu cầu học sinh thực hiện  - GV yêu cầu HS nêu kết quả (dựa vào ô bất kì ở phía trước rồi đếm thêm 2 hoặc dựa vào ô phía sao rồi đếm bớt 2)  - GV nhận xét sửa bài.  **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  - Tổ chức cho HS thỏ luận nhóm 4, đố nhau các phép nhân trong bảng, có thể nói các cách khác nhau  - GV nhận xét, sửa sai | - HS đọc yêu cầu  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trình bày  - HS theo dõi, sửa bài  - HS đọc yêu cầu  - Đố bạn các phép nhân trong bảng  - HS thảo luận, trình bày kết quả  - HS lắng nghe, sửa bài |
| **5’** | **5. Củng cố - Vận dụng**  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh ghi nhớ bảng nhân 2  *\*Cách tiến hành:*  - GV nêu luật chơi và hướng dẫn cách chơi  Mỗi lượt chơi:  + Một vài bạn đứng trước lớp  + Các bạn dưới lớp đọc đồng thanh các kết quả ở bảng nhân 2: 2, 4, 6, 8, 10, …  + Các bạn dưới lớp ngừng đọc theo hiệu lệnh của giáo viên.  + Các bạn đứng trước lớp viết phép nhân có kết quả là số đọc cuối cùng  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi thực hành với bảng nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng nhân 2 ở nhà và đọc cho ba mẹ nghe:  + Đọc từ trên xuống  + Đọc từ dưới lên  + Đọc không theo thứ tự | - HS theo dõi, lắng nghe  - Tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Toán- Lớp 2**

**BÀI: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 20 | *Ngày soạn:………………………………* |
| Số tiết: | *Ngày dạy:………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Thành lập bảng nhân 2

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 2

- Vận dụng bảng nhân 2, tính nhẩm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa; 20 khối lập phương.

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa, Vở bài tập, 10 khối lập phương; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2’** | **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động  *\*Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS hát và thực hiện động tác theo lời bài hát | - Cả lớp hát và thực hiện động tác theo lời bài hát |
| **3’** | **2. Ôn bài**  *\*Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức đã học  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Chuyền hoa” để ôn lại bảng nhân 2  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: ***Bảng nhân 2 (Tiết 2)*** | - Học sinh tham gia trò chơi Chuyền hoa: 1 HS đọc phép tính bất kì trong bảng nhân 2 mời 1 HS khác trả lời  - Nhận xét, lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài |
| **25’** | **3. Thực hành, luyện tập**  ***3.1. Làm bài tập 1***  *\*Mục tiêu:* Ghi nhớ bảng nhân 2, biết vận dụng vào tính toán  *\*Cách tiến hành:*  ***Bài 1. Số***  - Gọi 1 Hs nêu yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  - Để làm bài này các em nhận biết các số cần phải đếm thêm mấy ?  - Gọi HS nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  ***3.2. Làm bài tập 2***  *Mục tiêu:* *Vận dụng bảng nhân 2 vào tính nhẩm*  *Cách tiến hành:*  ***Bài 2. Tính nhẩm***  -Yêu cầu của bài là gì ?  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập 2.  - Giáo viên tổ chức học sinh sửa bài qua trò chơi Đố bạn  - GV nhận xét, sửa bài học sinh.  ***3.3. Làm bài tập 3***  *\*Mục tiêu:* Giúp HS ghi nhớ bảng nhân 2, vận dụng vào tính toán  *\*Cách tiến hành:*  ***Bài 3. Số?***  - Gọi 1HS đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  - Để biết 2 nhân mấy để bằng 4? Các em phải dựa vào bảng nhân 2 để tìm kết quả.  ­­­­­  Vậy 2 x 2 = 4.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  ***3.4. Vui học***  *\*Mục tiêu:* Vận dụng bảng nhân 2  *\*Cách tiến hành:*  - Yêu cầu HS quan sát bức tranh .  - Có mấy con vịt ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Mỗi con vịt có mấy cái cánh ?  - 2 cái cánh, 2 cái cánh, 2 cái cánh,... Cái gì được lặp lại?  - Với 10 con vịt thì cái gì được lấy mấy  lần?  - Yêu cầu HS nêu phép nhân tương ứng.  - 2 x 10 bằng bao nhiêu?  - GV kết luận: Vậy 10 con vịt có 20 cái cánh. | - HS nêu yêu cầu  - Điền số thích hợp vào chỗ trống  - Đếm thêm 2  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe  - Yêu cầu của bài là tính nhẩm  - Học sinh làm việc nhóm đôi.  - Học sinh sửa bài  + HS 1: Đố bạn, đố bạn!  + HS cả lớp: Đố ai, đố ai?  + HS 1: Mình đố bạn: 2 x 1 =..?..  + HS 2: 2 x 1 = 2, tiếp tục thực hiện với các phép tính còn lại  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu    - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh.  - Có 10 con vịt  - 10 con vịt có bao nhiêu cái cánh?  ]  - Có 2 cái cánh.  - 2 cái cánh.  - 2 cái cánh được lấy 10 lần.  - HS nêu phép nhân: 2 x 10  - HS nêu  - HS lắng nghe |
| **5’** | **4. Củng cố - Vận dụng**  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh ghi nhớ và ôn lại bảng nhân 2  *\*Cách tiến hành:*  Giáo viên tổ chức trò chơi “Truyền điện” về tìm các tích trong bảng nhân 2  - Giáo viên nêu luật chơi và cách chơi.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện trò chơi. Tổ chức chơi  Lưu ý: HS có thể hỏi xuôi: 2 x 1 = ? hay hỏi ngược: 2 = ? x 1  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng nhân 2 ở nhà | - HS lắng nghe  - Học sinh lắng nghe, tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -Mỗi học sinh về nhà tự đọc lại bảng nhân 2 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Toán- Lớp 2**

**BÀI: BẢNG NHÂN 5 (Tiết 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 20 | *Ngày soạn:………………………………* |
| Số tiết: | *Ngày dạy:………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** **Chăm chỉ:** Có ý thức ham học, tự tìm tòi kiến thức cho bản thân**.**

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Thành lập bảng nhân 5

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 5

- Vận dụng bảng nhân 5, tính nhẩm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa; 50 khối lập phương.

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa, Vở bài tập, 10 khối lập phương; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2’** | **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động  *\*Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS hát và thực hiện động tác theo lời bài hát | - Cả lớp hát và thực hiện động tác theo lời bài hát |
| **3’** | **2. Ôn bài**  *\*Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức đã học  *\*Cách tiến hành:*  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai đúng, Ai nhanh”. Giáo viên yêu cầu các nhóm tìm kết quả của phép tính 5 x 5 =? (Dựa vào cách tính tổng các số hạng bằng nhau). Ai nhanh nhất và đúng, được gắn bảng lên trước lớp.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: ***Bảng nhân 5 (Tiết 1)*** | - Các nhóm tiến hành thực hiện vào bảng con  5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 25  Như vậy: 5 x 5 = 25  - Nhận xét, lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài |
| **25’** | **3. Khám phá**  ***3.1. Thành lập bảng nhân 5***  *\*Mục tiêu:* Thành lập được bảng nhân 5  *\*Cách tiến hành:*  - GV đặt vấn đề: Nếu ta lập một bảng nhân và học thuộc thì sẽ biết ngay kết quả, không cần đếm, không cần tính tổng.  \* Thành lập bảng nhân 5  - GV gắn lên bảng lớp bảng nhân 5 chưa hoàn chỉnh  5 x 1 = 5 x 6 =  5 x 2 = 5 x 7 =  5 x 3 = 5 x 8 =  5 x 4 = 5 x 9 =  5 x 5 = 5 x 10 =  - Cả lớp cùng thực hiện một trường hợp trong bảng, chẳng hạn: 5 x 4 = ?  GV chỉ vào phép tính và hỏi: Mấy lần mấy ?  - GV yêu cầu HS thể hiện 5 lần 4  GV hỏi: Vậy 5 nhân 4 bằng mấy ?  (Lưu ý: HS có thể tìm kết quả bằng cách đếm hay thực hiện phép cộng).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả các phép nhân trong bảng  - GV mời đại diện các nhóm nêu lần lượt kết quả các phép nhân trong bảng  - GV hoàn thiện bảng nhân.  - Nhận xét, sửa sai (nếu có)  ***3.2. Học thuộc bảng nhân 5***  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh học thuộc bảng nhân 5  *\*Cách tiến hành:*  - GV hướng dẫn HS nhận xét bảng nhân 5 bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Thừa số thứ nhất là mấy ?  + Các thừa số thứ hai trong bảng nhân 5 có gì đặc biệt ?  + Các tích trong bảng nhân 5 có gì đặc biệt ?  - GV tổ chức cho HS học thuộc bảng nhân 5  \* Học thuộc các tích 5 x 1 = 5, 5 x 5 = 25, 5 x 10 = 50.  - GV giới thiệu cách thức dựa vào ba tích trên để có kết quả  - GV che một số tích rồi che một số thừa số thứ lại, HS đọc để khôi phục bảng.  - GV che toàn bộ bảng, HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - GV mời HS đọc lại toàn bảng nhân  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS theo dõi, lắng nghe  - HS quan sát  - HS theo dõi, thực hiện  - 5 lần 4  - HS có nhiều cách thể hiện  5 x 4 =20  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày  - HS theo dõi  - HS quat sát, lắng nghe  + Thừa số thứ nhất đều là 5  + Thừa số thứ hai: các số lần lượt từ 1 đến 10  + Tích: các số đếm thêm 5, từ 5 đến 50  HS học thuộc các tích trong bảng nhân 5 (Mỗi HS đọc một vài số).   * 5, 10,15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50. * 50, 45, 40, 35, 30, 25, 20,15,10, 5.   - HS đọc để khôi phục bảng.  - HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - HS đọc lại bảng nhân ( cá nhân, đồng thanh)  - HS lắng nghe |
| **5’** | **4. Củng cố - Vận dụng**  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh ghi nhớ bảng nhân 5  *\*Cách tiến hành:*  - GV nêu luật chơi và hướng dẫn cách chơi  Mỗi lượt chơi:  + Một vài bạn đứng trước lớp  + Các bạn dưới lớp đọc đồng thanh các kết quả ở bảng nhân 5: 5, 10, 15, 20, …  + Các bạn dưới lớp ngừng đọc theo hiệu lệnh của giáo viên.  + Các bạn đứng trước lớp viết phép nhân có kết quả là số đọc cuối cùng  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi thực hành với bảng nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng nhân 5 ở nhà và đọc cho ba mẹ nghe:  + Đọc từ trên xuống  + Đọc từ dưới lên  + Đọc không theo thứ tự | - HS theo dõi, lắng nghe  - Tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Toán- Lớp 2**

**BÀI: BẢNG NHÂN 5 (Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 20 | *Ngày soạn:………………………………* |
| Số tiết: | *Ngày dạy:………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** **Chăm chỉ:** Có ý thức ham học, tự tìm tòi kiến thức cho bản thân**.**

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Thành lập bảng nhân 5

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 5

- Vận dụng bảng nhân 5, tính nhẩm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa; 50 khối lập phương.

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa, Vở bài tập, 10 khối lập phương; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2’** | **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động  *\*Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS hát và thực hiện động tác theo lời bài hát | - Cả lớp hát và thực hiện động tác theo lời bài hát |
| **3’** | **2. Ôn bài**  *\*Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức đã học  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để ôn lại bảng nhân 5  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: ***Bảng nhân 5 (Tiết 2)*** | - Học sinh tham gia trò chơi Đố bạn. 1 HS đọc phép tính bất kì trong bảng nhân 5 mời 1 HS khác trả lời  - Nhận xét, lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài |
| **25’** | **3. Thực hành, luyện tập**  ***3.1. Làm bài tập 1***  *\*Mục tiêu:* Ghi nhớ bảng nhân 5, biết vận dụng vào tính nhẩm  *\*Cách tiến hành:*  ***Bài 1. Tính nhẩm***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhớ lại bảng nhân 5 để tìm kết quả  - Giáo viên tổ chức cho HS đọc tiếp sức các phép tính ở bài 1 để kiểm tra kết quả  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  ***3.2. Làm bài tập 2***  *\*Mục tiêu:* Vận dụng bảng nhân 5, biết thực hiên các phép tính tính trong bảng nhân 5  *\*Cách tiến hành:*  ***Bài 2. Số:***  -Yêu cầu của bài là gì ? (Số?).  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập 2.  - Giáo viên tổ chức học sinh sửa bài qua trò chơi Đố bạn  - GV nhận xét, sửa bài học sinh.  ***3.3. Làm bài tập 3***  *\*Mục tiêu:* Biết vận dụng bảng nhân 5 giải bài toán có lời văn bằng 1 phép tính nhân  *\*Cách tiến hành:*  ***Bài 3.***  - Yêu cầu của bài là gì ?  - Bài toán cho biết gì ?  - “Mỗi” là mấy ?  - 5 bông hoa, 5 bông hoa, 5 bông hoa,...  Cái gì lặp lại ?  - 5 bông hoa được lấy mấy lần?  - 5 bông hoa được lấy 4 lần ta làm phép tính gì ?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm tiến.  - GV tổ chức cho HS đổi vở kiểm tra, nhận xét bài làm của bạn  - GV nhận xét, tuyên dương  ***3.4. Vui học***  *\*Mục tiêu:* Biết vận dụng bảng nhân 5  *\*Cách tiến hành:*  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề  -Yêu cầu của bài là gì ? (Số?).  *Lưu ý:*HS có nhiều cách để làm bài (đếm, cộng, nhân). HS chỉ cần trả lời: Có ... cái bút chì  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày. Khi sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm. GV lưu ý HS:  Khi có nhóm cùng số lượng lặp lại: các em hãy nghĩ đến phép nhân.  Phép nhân: nghĩ đến cái gì được lấy mấy lần ?  - GV nhận xét, tuyên dương | - Học sinh tự làm bài cá nhân  - Học sinh nêu miệng nối tiếp các phép tính trong bài 1  5 x 1 = 5  5 x 5 = 25  5 x 10 = 50  5 x 3 = 15  5 x 7 = 35  5 x 9 = 45  5 x 2 = 10  5 x 4 = 20  5 x 8 = 40  - HS lắng nghe  - Yêu cầu của bài là tìm số.  - Học sinh làm việc nhóm đôi.  - Học sinh sửa bài  + HS 1: Đố bạn, đố bạn!  + HS cả lớp: Đố ai, đố ai?  + HS 1: Mình đố bạn: 5 x .?. = 15  ….  + HS 2: 5 x 3 = 15 , tiếp tục thực hiện với các phép tính còn lại  - HS theo dõi, lắng nghe  - 4 chậu cây có bao nhiêu bông hoa ?  - Mỗi chậu cây có 5 bông hoa  - “Mỗi” là 1  - 5 bông hoa  - 5 bông hoa được lấy 4 lần  - Phép tính nhân, 5 x 4 = 20  - HS thực hiện bài giải. 1 HS lên làm trên bảng lớp.  Bài giải  Số bông hoa của 4 chậu cây là:  5 x 4 = 20 (bông hoa)  Đáp số: 20 bông hoa  - HS đổi vở kiểm tra, nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe  - Quan sát hình vẽ sau  Có .?. cái bút chì    - HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm 4  - HS nêu câu trả lời, giải thích cách làm bài  (Mỗi ô có 5 cái bút chì, có 9 ô như thế, em thực hiện phép tính: 5 x 9 = 45 cái bút chì)  - HS lắng nghe |
| **5’** | **4. Củng cố - Vận dụng**  *Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm vừa học.*  *Cách tiến hành:*  Giáo viên tổ chức trò chơi “Truyền điện” về các tích trong bảng nhân 5  - Giáo viên nêu luật chơi và cách chơi.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện trò chơi. Tổ chức chơi  Lưu ý: HS có thể hỏi xuôi: 5x3 = ? hay hỏi ngược: 25 = ? x 5  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng nhân 5 ở nhà | - HS lắng nghe  - Học sinh lắng nghe, tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -Mỗi học sinh về nhà tự đọc lại bảng nhân 5. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Toán- Lớp 2**

**BÀI: PHÉP CHIA (Tiết 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần: 20* | *Ngày soạn:………………………………* |
| *Số tiết:* | *Ngày dạy:………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề, qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết:

* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: Chia **đều.**

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm (HS làm quen với thuật ngữ, chưa cần phân biệt hai thuật ngữ này).

- Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa; 20 khối lập phương, bộ thiết bị dạy toán.

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa, Vở bài tập, 10 khối lập phương; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2’** | **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động  *\*Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS hát và thực hiện động tác theo lời bài hát | - Cả lớp hát và thực hiện động tác theo lời bài hát |
| **3’** | **2. Ôn bài**  *\*Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức đã học  *\*Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Gió thổi”  - GV hô to: Gió thổi, gió thổi!  - Thổi 4 bạn, mỗi bạn có 3 cái kẹo. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái kẹo? ( GV chỉ định 4 bạn, mỗi bạn đưa 3 ngón tay tượng trưng cho 3 cái kẹo)  - GV: Viết phép nhân 3 x 4 = 12 ở góc bảng lớp và nói: “4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo”  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới : ***Phép chia (Tiết 1)*** | - HS theo dõi  - Thổi gì, thổi gì!  - HS viết phép tính ra bảng con: 3 x 4 = 12  - Quan sát, lắng nghe  - Nhận xét, lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài |
| **25’** | **3. Khám phá**  *3.1.* *Chia thành các phần bằng nhau*  *Mục tiêu:* Nắm được ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống. Nhận biết được phép chia.  *Cách tiến hành:*  **\*Hình thành phép chia**  - GV đọc bài toán dẫn nhập: *“Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn. Mỗi bạn được mấy cái kẹo?”,* vừa đọc GV vừa gắn 12 khối lập phương lên bảng (vị trí các khối lập phương không ngay hàng).  ***-*** GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện chia 12 khối lập phương chia đều cho 4 bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả và nêu cách chia trong nhóm  - GV thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:   * 12 cái kẹo chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo. * Ta có phép chia **12 : 4 = 3** (GV viết lên bảng lớp). * GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc   - Mời HS đọc phép chia (cho HS đọc nhiều lần)   * GV giới thiệu dấu chia.   - Giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - GV chỉ vào phép tính 3 x 4 = 12 (ở góc bảng đã ghi trong phần khởi động) gọi HS đọc, GV viết lại phép nhân đó ở trên vị trí phép chia rồi đóng khung bằng phấn màu  3 x 4 = 12   1. : 4 = 3   - GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:  \* 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.  Ta có: 3 x 4 = 12  \* Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.  Ta có: 12 : 3 = 4  - Yêu cầu HS viết hai phép tính này ra bảng con và đọc lại nhiều lần  ***\*Thực hành bài toán chia thành các phần bằng nhau***  **Bài 1 :**  - Mời HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”  - Nhận biết việc cần làm, GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm.  + Thao tác, chia cụ thể trên 10 khối lập phương  + Viết phép chia ( 10 : 5 = 2)  + Viết phép nhân tương ứng ( 2 x 5 = 10)  - Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính. GV kiểm soát bảng con của các nhóm  - GV nhận xét, giúp HS thao tác chia với các khối lập phương trên bảng lớp  \* Chia đều 10 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được 2 cái bánh.  Ta có: 10 : 5 = 2  - GV hỏi: 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả … cái bánh?  - GV nêu : 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  \* Ta có: 2 x 5 = 10  - GV chốt: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. | - Học sinh quan sát  - HS thực hiện trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét  - HS theo dõi  - HS đọc phép chia  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc phép nhân  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS thảo luận, thực hiện và viết kết quả vào bảng nhóm  - Một vài nhóm trình bày  - HS lắng nghe, theo dõi  - Có tất cả 10 cái bánh  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **5’** | **4. Củng cố - Vận dụng**  *Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm vừa học.*  *Cách tiến hành:*  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi*: Ai nhanh – Ai đúng*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | - Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức: Nhẩm tính một số phép tính sau  4 x 2 = ... ... : 2 = 4  3 x 5 = ... ... : 3 = 5  5 x 6 = ... 30 : 6 =....  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………